

Số: 546/SNN-KH

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 04 năm 2020

V/v Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố;
- Các Chi cục thuộc Sở.
- Các đơn vị, cá nhân thực hiện liên kết

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh V/v Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp & PTNT triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

## **I. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi thực hiện:**

a) Các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng*) như sau:

- Ngành hàng, sản phẩm trồng trọt gồm: cà phê, chè, rau, hoa, nấm ăn và nấm dược liệu, cây ăn quả, cây dược liệu, dâu tằm tơ, lúa gạo, hạt điều.

- Ngành hàng, sản phẩm chăn nuôi gồm: Bò thịt, Bò sữa, heo thịt, trứng và gia cầm, mật ong và sản phẩm từ mật ong.

- Ngành hàng, sản phẩm thủy sản gồm: Cá nước lạnh.

b) Địa điểm: Tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác ( gọi chung là nông dân );

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký kinh doanh ( gọi chung là cá nhân);

- Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, tổ hợp tác ( gọi chung là Hợp tác xã );

- Doanh nghiệp.

### **3. Dự án liên kết.**

**a) Dự án liên kết:** là dự án do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã và các bên tham gia hợp đồng liên kết cùng thỏa thuận, xây dựng và triển khai đầu tư liên kết theo các hình thức liên kết.

Quy mô dự án liên kết:

Dự án liên kết cấp xã: là dự án liên kết theo chuỗi giá trị hoạt động trong phạm vi một xã/phường/thị trấn;

Dự án liên kết cấp huyện: là dự án liên kết theo chuỗi giá trị hoạt động trong phạm vi một huyện/thành phố;

Dự án liên kết cấp tỉnh: là dự án liên kết theo chuỗi giá trị hoạt động trong phạm vi ít nhất hai huyện/thành phố.

#### **b) Chủ trì liên kết:**

- Đối với trường hợp doanh nghiệp hoặc hợp tác xã ký hợp đồng liên kết trực tiếp với cá nhân, nông dân thì doanh nghiệp hoặc hợp tác xã sẽ là chủ trì liên kết.

- Đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau thì các bên thống nhất cử ra chủ trì liên kết.

#### **c) Cơ quan quản lý dự án:**

Là cơ quan nhà nước được UBND tỉnh hoặc UBND các huyện/TP giao quản lý dự án tại Quyết định phê duyệt dự án, được giao tiếp nhận nguồn kinh phí NSNN hỗ trợ cho liên kết và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TP triển khai thực hiện dự án. Có trách nhiệm thực hiện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai, phối hợp kiểm tra quá trình thực hiện, tham gia nghiệm thu, báo cáo tiến độ và thực hiện thanh, quyết toán nguồn vốn NSNN hỗ trợ theo đúng quy định.

## **II. Chính sách và nguồn kinh phí hỗ trợ.**

### **1. Chính sách hỗ trợ.**

Theo quy định tại Nghị quyết 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh V/v Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, thì Dự án liên kết được hỗ trợ cụ thể như sau:

- Tư vấn xây dựng liên kết gồm: tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường: Nhà nước Hỗ trợ 100% từ nguồn NSNN, mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/dự án liên kết

- Đầu tư máy móc thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ

sản phẩm nông nghiệp: Nhà nước hỗ trợ 30% từ nguồn NSNN, mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/ dự án liên kết.

- Xây dựng mô hình khuyến nông; Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường: mức hỗ trợ theo quy định các Chương trình, dự án về khuyến nông quy định tại Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018.

- Mua giống, bao bì, nhãn mác sản phẩm bao gồm tem truy xuất nguồn gốc.

Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm; Nhà nước Hỗ trợ 70% từ nguồn NSNN, mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/ dự án liên kết;

- Chuyển giao, ứng dụng KHKT mới, áp dụng quy trình kỹ thuật mới và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi - mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/ dự án liên kết.

## **2. Nguồn kinh phí hỗ trợ.**

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Chương trình, đề án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp hàng năm của ngân sách địa phương;

- Các Chương trình, dự án hợp pháp khác .

## **III. Lập, thẩm định, phê duyệt Dự án/Kế hoạch liên kết.**

- Các bên Chủ trì liên kết có nhu cầu được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để Mua sắm máy móc thiết bị; Xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết, bao gồm nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp **thì lập Dự án Liên kết.**

Ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ 30%/vốn đầu tư; mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/Dự án liên kết.

- Ngoài các hạng mục mà Chủ trì liên kết được hưởng chính sách hỗ trợ mà phải lập Dự án liên kết nêu trên, thì Chủ liên kết có thể đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ các hạng mục còn lại theo quy định tại Nghị quyết 104/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Tư vấn xây dựng liên kết; Xây dựng mô hình khuyến nông, đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; Mua giống, bao bì, nhãn mác sản phẩm; Chuyển giao, ứng dụng KHKT mới, áp dụng quy trình kỹ thuật mới và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi **thì chỉ cần lập Kế hoạch Liên kết.**

### **1. Chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết.**

#### **1.1. Đơn vị chuẩn bị hồ sơ.**

Đơn vị chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết là chủ trì liên kết; Chủ trì liên kết là **Chủ đầu tư dự án liên kết.**

## 1.2 Thành phần hồ sơ.

a) Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (*theo Mẫu số 01 theo Phụ lục kèm theo*);

b) Dự án liên kết (*theo Mẫu số 02 theo Phụ lục kèm theo*) hoặc kế hoạch liên kết (*theo Mẫu số 03 theo Phụ lục kèm theo*);

*Ngoài Dự án liên kết hoặc kế hoạch liên kết theo mẫu, thì chủ trì liên kết phải kèm theo các hồ sơ sau:*

- Các bản báo giá hoặc Kết quả thẩm định giá: Đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ thuê tư vấn, mua máy móc thiết bị, giống, bao bì nhãn mác, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (*các báo giá phải có cùng về tiêu chuẩn kỹ thuật, số lượng*);

- Bản vẽ thiết kế và Dự toán: Đối với hạng mục đề nghị hỗ trợ hạ tầng, xây dựng cơ bản. Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn lập, thẩm định và tự chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định dự toán chi tiết của Dự án hoặc tự lập và chịu trách nhiệm về khối lượng và giá trị dự toán.

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết: đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (*theo Mẫu số 04 theo Phụ lục kèm theo*)

*Trường hợp HTX, doanh nghiệp chỉ ký hợp đồng liên kết trực tiếp với nông dân thì không cần nộp bản này.*

d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*theo Mẫu số 05 theo Phụ lục kèm theo*);

đ) Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm;

Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.

## 1.3 Nộp hồ sơ:

Đối với Dự án/kế hoạch do UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết: thì chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao hỗ trợ liên kết

Đối với Dự án/kế hoạch do UBND các huyện/thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết: thì chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện hoặc Phòng Kinh tế TP. Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc cơ quan được UBND huyện/TP giao nhiệm vụ hỗ trợ liên kết.

## **2. Thẩm định hồ sơ.**

### ***Bước 1: Thẩm định thành phần hồ sơ, khảo sát tình hình thực tế***

- Đối với hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và PTNT: Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho các Chi cục được giao kinh phí hỗ trợ liên kết tiến hành thẩm định thành phần hồ sơ trong vòng 01 ngày làm việc.

Nếu đủ hồ sơ theo quy định thì Chi cục tiến hành khảo sát sơ bộ tình hình thực tế tại đơn vị chủ trì liên kết và các hộ liên kết và có báo cáo Sở trong vòng 04 ngày làm việc.

Nếu không đủ thành phần hồ sơ thì tham mưu Sở văn bản trả hồ sơ cho chủ trì liên kết trong 03 ngày làm việc. Văn bản nêu rõ thành phần hồ sơ bị thiếu và hướng dẫn đơn vị bổ sung chi tiết.

- Đối với hồ sơ nộp về Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế: Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế trực tiếp tiến hành thẩm định thành phần hồ sơ.

Nếu đủ hồ sơ theo quy định thì Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế tiến hành khảo sát sơ bộ tình hình thực tế tại đơn vị chủ trì liên kết và các hộ liên kết và lập báo cáo kết quả khảo sát trong vòng 05 ngày làm việc.

Nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản trả hồ sơ cho chủ trì liên kết trong 03 ngày làm việc. Văn bản nêu rõ thành phần hồ sơ bị thiếu và hướng dẫn đơn vị bổ sung chi tiết.

- Sau khi chủ trì liên kết chuẩn bị đầy đủ lại hồ sơ theo yêu cầu thì nộp lại như ban đầu để thẩm định.

### **\* Ghi chú:**

*Lập báo cáo khảo sát thực tế nhằm xác thực các nội dung của dự án/ kế hoạch mà chủ trì liên kết cung cấp, đây là căn cứ để hội đồng thẩm định thẩm định nội dung dự án.*

*Cơ quan nào tiến hành khảo sát thực tế thì cơ quan đó sẽ được đề xuất làm cơ quan quản lý dự án.*

### ***Bước 2: Thành lập hội đồng thẩm định***

Sau khi hoàn thành Bước 1 thì trong 02 ngày làm việc phải tiến hành lập Hội đồng thẩm định và gửi hồ sơ đến các thành viên hội đồng, cụ thể:

Đối với dự án/kế hoạch cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

Thành phần gồm: lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở ngành liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan.

Đối với dự án cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

Thành phần gồm: Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế là Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế hạ tầng, các phòng ban có liên quan và lãnh đạo UBND các xã có liên quan.

***Bước 3: Họp, thẩm định dự án liên kết/Kế hoạch liên kết***

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi thành lập hội đồng thẩm định, hội đồng phải tiến hành họp, thẩm định, đánh giá dự án/kế hoạch và có biên bản thẩm định dự án/kế hoạch.

**3. Trình phê duyệt Dự án/kế hoạch**

***Bước 1: Xử lý kết quả họp, thẩm định***

Căn cứ biên bản thẩm định dự án/kế hoạch, nội dung kết luận để tiến hành:

Nếu dự án/kế hoạch đủ điều kiện để hỗ trợ thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi họp hội đồng thẩm định thì Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế có Tờ trình đề nghị UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện phê duyệt dự án/kế hoạch hỗ trợ liên kết.

Nếu dự án/kế hoạch không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi họp hội đồng thẩm định thì Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết bằng văn bản.

***Bước 2. Phê duyệt dự án/kế hoạch***

Sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, đề nghị UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện xem xét phê duyệt và ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án/kế hoạch liên kết.

**IV. Triển khai thực hiện và thanh, quyết toán.**

**1. Triển khai thực hiện**

Sau khi được UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết, chủ đầu tư dự án liên kết là đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện dự án.

***Bước 1: Ký hợp đồng cam kết thực hiện dự án***

Cơ quan quản lý dự án tiến hành ký hợp đồng cam kết triển khai dự án với chủ đầu tư dự án liên kết. Hợp đồng phải nêu đầy đủ các nội dung mà Dự án đã phê duyệt, trách nhiệm, nghĩa vụ 02 bên và thời gian hoàn thành Dự án; Quy định rõ trách nhiệm từng bên, trong đó: cần nêu rõ qui mô, nội dung, tiến độ và các cam kết khi kết thúc dự án; giải pháp xử lý các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án; phương thức lưu hồ sơ thanh toán để làm cơ sở khi thanh toán với Kho bạc nhà nước và quyết toán với cơ quan tài chính; hướng dẫn nghiệm thu, hồ sơ thanh toán khi kết thúc dự án.

***Bước 2: Lập thủ tục đấu thầu***

Bước này chỉ áp dụng đối với các Dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 30% tổng vốn đầu tư của dự án trở lên, cụ thể:

a. Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư căn cứ Luật đấu thầu 2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

*Mẫu tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 – Kèm theo .*

- Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Đối với dự án do UBND tỉnh quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ liên kết thì do UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị thẩm định là Sở Tài chính, cụ thể:

Chủ đầu tư (chủ trì liên kết) lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với dự án do UBND các huyện/TP quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ liên kết thì do UBND các huyện/TP phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị thẩm định là Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện/TP, cụ thể:

Chủ đầu tư (chủ trì liên kết) lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT xem xét gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định trình UBND huyện/TP phê duyệt.

b. Tổ chức đấu thầu

Chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt và từng hình thức lựa chọn nhà thầu để trực tiếp tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định, cụ thể:

- Đối với hình thức chỉ định thầu:

Chỉ định thầu thông thường: Thực hiện theo Điều 55, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Chỉ định thầu rút gọn: Thực hiện theo Điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

*Ghi chú: Mẫu hồ sơ yêu cầu: Theo thông tư 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh.*

- Đối với hình thức chào hàng cạnh tranh:

Chào hàng cạnh tranh thông thường: Thực hiện theo Điều 58, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Chào hàng cạnh tranh rút gọn: Thực hiện theo Điều 59, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

*Ghi chú: Mẫu hồ sơ yêu cầu: Theo thông tư 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh.*

- Đối với hình thức đấu thầu rộng rãi: Thực hiện theo Điều 44 – Điều 53, Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

*Ghi chú: Mẫu hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu theo thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn.*

Chủ đầu tư là cơ quan lập, phê duyệt Hồ sơ mời thầu; tổ chức xét lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

### c. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư dự án liên kết ra quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện các hạng mục dự án.

\* **Ghi chú:** Đối với các dự án liên kết được phê duyệt hỗ trợ với nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ dưới 30% tổng vốn đầu tư của dự án thì khi triển khai thực hiện không cần lập thủ tục đấu thầu (không thực hiện bước 2).

## **Bước 3: Tổ chức thực hiện, hồ sơ thanh toán**

### **a. Về quá trình triển khai thực hiện**

Chủ đầu tư dự án liên kết tiến hành lựa chọn đơn vị cung cấp và ký hợp đồng thực hiện với các đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hoá được lựa chọn đối với các hạng mục dịch vụ tư vấn; mua sắm máy móc, thiết bị; mua sắm giống, bao bì, nhãn mác; chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Sau quá trình triển khai thực hiện phải tiến hành bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Riêng đối với hạng mục hỗ trợ hạ tầng, xây dựng cơ bản thì trước khi ký hợp đồng thực hiện phải có Kết quả phê duyệt bản vẽ thiết kế; dự toán chi tiết; giấy phép xây dựng được các cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các công trình yêu cầu phải thực hiện thủ tục này).

Đối với các hạng mục có hỗ trợ cho các hộ liên kết thì phải lập danh sách ký nhận và bàn giao.

### **b. Về hồ sơ thanh toán:**

- **Đối với hạng mục Tư vấn gồm:** Tư vấn xây dựng hợp đồng liên kết Tư vấn xây dựng dự án, và Tư vấn xây dựng phương án SXKD phát triển thị trường:

Đối với tư vấn là tổ chức: Hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính theo quy định;

Đối với tư vấn cá nhân: Hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng kèm theo Báo cáo kết quả công việc, Biên nhận tiền theo quy định.

- **Đối với hạng mục Mua sắm máy móc thiết bị; Mua giống, bao bì, nhãn mác sản phẩm:**

Hồ sơ thanh toán: Báo giá; Hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính theo quy định; Danh sách nhận giống, bao bì chi tiết theo chủng loại, khối lượng (nếu hỗ trợ cho các hộ dân).

**- Đối với hạng mục Đầu tư hạ tầng.**

Lập hồ sơ bản vẽ thiết kế và dự toán: Chủ đầu tư có thể thuê tư vấn lập, thẩm định và tự chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định để gửi kèm theo bảng dự toán chi tiết của Dự án khi trình cơ quan quản lý trình Hội đồng thẩm định dự án.

Khi thanh toán phần kinh phí ngân sách hỗ trợ thì Chủ đầu tư phải xuất trình hóa đơn tài chính theo quy định để cơ quan quản Dự án làm hồ sơ thanh toán với Kho bạc nhà nước; Riêng đối với các hạng mục thực hiện đấu thầu thì phải kèm theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

**- Đối với hạng mục hỗ trợ đào tạo, tập huấn:**

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

Thuê giảng viên: hợp đồng thuê giảng viên; thanh lý hợp đồng; phiếu chi hoặc giấy biên nhận.

Chi tiền nước uống, tài liệu, văn phòng phẩm: danh sách ký nhận, hoá đơn.

Chi phí hội trường và thiết bị máy móc phục vụ giảng dạy: hợp đồng chi phí chuẩn bị Hội trường, thiết bị phục vụ Hội nghị; thanh lý hợp đồng; hoá đơn hoặc Biên nhận tiền (Hóa đơn tài chính đối với đơn vị có chức năng kinh doanh cho thuê tài sản)

Chi phí đi lại, tiền ăn, tiền ngủ cho người không hưởng lương từ NSNN: danh sách ký nhận.

**- Đối với Chi phí quản lý do cơ quan quản lý dự án thực hiện:** thanh toán theo định mức quy định chi thường xuyên hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

**c. Đề nghị thanh toán.**

Sau khi hoàn thành các nội dung hỗ trợ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thanh toán, chủ đầu tư dự án liên kết làm văn bản đề nghị nghiệm thu và thanh toán các hạng mục hỗ trợ gửi cơ quan quản lý dự án - kèm theo tất cả hồ sơ gốc.

Hồ sơ thanh toán của Chủ đầu tư gửi đến cơ quan quản lý Dự án để thanh toán nguồn vốn NSNN hỗ trợ cho Dự án chậm nhất là đến ngày 15/12 của năm ngân sách.

**2. Thanh toán chi phí hỗ trợ**

Sau khi nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu và thanh toán các hạng mục hỗ trợ của chủ đầu tư dự án liên kết, cơ quan quản lý dự án tiến hành nghiệm thu thực tế các hạng mục hỗ trợ do chủ đầu tư dự án liên kết đã thực hiện.

Sau khi nghiệm thu thực tế, cơ quan quản lý dự án lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi kho bạc bao gồm tất cả hồ sơ thanh toán do chủ đầu tư dự án liên kết cung cấp và Biên bản nghiệm thu nêu trên để thanh toán cho chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

### **3. Lưu hồ sơ thanh, quyết toán.**

Sau khi thanh toán xong kinh phí hỗ trợ liên kết, Cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm sao lưu đầy đủ hồ sơ thanh toán và lưu trữ tại đơn vị để phục vụ cho công tác quyết toán Dự án. Hoàn trả hồ sơ gốc cho chủ đầu tư lưu giữ.

Chủ đầu tư dự án liên kết chịu trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ gốc của Dự án liên kết hoặc Kế hoạch liên kết và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ khi có yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

### **4. Quyết toán nguồn NSNN hỗ trợ cho Dự án.**

Sau khi thanh toán nguồn vốn ngân sách cấp cho cơ quan quản lý Dự án hỗ trợ cho Dự án xong, thì cơ quan quản lý dự án có trách nhiệm đối chiếu và thực hiện lập Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm với cơ quan quản lý tài chính cấp trên theo quy định hiện hành.

Văn bản này thay thế cho Hướng dẫn số 1066/HD-SNN ngày 05/7/2019 V/v hướng dẫn phê duyệt và triển khai thực hiện dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 1541/HD-SNN ngày 13/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp phải khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để bổ sung, điều chỉnh phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KH.

**Nguyễn Văn Sơn**